

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2021

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Quyết.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Vân.

2. Ông Lò Văn Viễn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Quân-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-ST, ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị H, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ S, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ S, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (vắng mặt). Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 30 tháng 12 năm 2020 và bản tự khai cũng như trong quá trình tố tụng tại phiên tòa, chị Lò Thị H trình bày: Chị và anh Lò Văn T tự nguyện kết hôn vào ngày 14/8/2009, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng không hòa T. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời và mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện hút chất ma túy. Hiện nay đang cai nghiện

tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Chị H xác định không thể chung sống được với anh T nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Lò Lan A, sinh 30/4/2010 và Lò Xuân P, sinh ngày 06/3/2016. Chị H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Lò Văn T hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Tòa án đã đến Cơ sở điều trị nghiện ma túy nơi anh T đang cai nghiện, hướng dẫn anh T viết bản tự khai, giao các văn bản tố tụng cho anh T. Theo bản khai thì anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị H, về phần các con muốn ở cùng ai là do nguyện vọng của các cháu. Về tài sản và nợ chung anh T khai vợ chồng không có. Tòa án có hướng dẫn anh T viết đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng anh T không hợp tác, buộc Tòa phải lập biên bản.

*Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký tòa án; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 48, 177, khoản 2 Điều 191, khoản 1 Điều 195, khoản 2 Điều 196, khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình quy định các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn, việc nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn cần căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình ly hôn theo yêu cầu một bên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H, tuyên xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.

+ Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết.

+ Về con chung: Anh Lò Văn T hiện nay đang đi cai nghiện ma túy nên không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên cần giao 02 con chung là Lò Lan A, sinh 30/4/2010 và Lò Xuân P, sinh ngày 06/3/2016 cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về mức thu thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án; Khoản 4 điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuyên nguyên đơn phải chịu án phí xét xử sơ thẩm 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

- Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Bị đơn anh Lò Văn T đã được tòa án trực tiếp đến Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La hướng dẫn viết bản tự khai theo đúng quy định.

- Tòa án nhân dân đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ cho viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt anh T.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị H kết hôn với anh Lò Văn T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Trong thời gian chung sống chị H và anh T sống không hạnh phúc, cuộc sống luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời mắc vào tệ nạn xã hội, sau đó phải đi cai nghiện ma túy. Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H được ly hôn anh T.

**[3] Về con chung:** Chị Lò Thị H và anh Lò Văn T có 02 con chung tên là Lò Lan A, sinh 30/4/2010 và Lò Xuân P, sinh ngày 06/3/2016. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng và chăm sóc các con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị H cũng là nguyện vọng của cháu, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

**[4] Về tài sản chung; nợ chung:** Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 271, 273 277 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19 khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 56; Điều 58 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lò Thị H, xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Lò Lan A, sinh 30/4/2010 và Lò Xuân P, sinh ngày 06/3/2016 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con không được ai cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung; vay nợ chung: Không đặt ra.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001556, ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 23/4/2021; anh Lò Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện Kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đ-ơng sự;
- UBND xã C;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lường Văn Quyết**